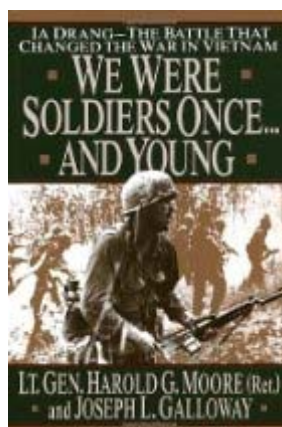


THUNG LŨNG IA DRANG

Hà Kỳ Lam



Hollywood đã dựng lại một trận đánh nổi tiếng giữa lực lượng của Sư Đoàn 1 Không Kỵ Mỹ (1st Cavalry Division) và lực lượng chính qui Bắc Việt năm 1965 tại Thung Lũng Ia Drang, Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam, qua phim "We Were Soldiers", dựa trên cuốn hồi ký chiến trường của Cựu Trung Tướng Harold G. Moore và phóng viên chiến trường Joseph L. Galloway, cuốn "We Were Soldiers Once... and Young". Có điều đáng tiếc là người làm phim đã không thực hiện được cảnh trí thật sự của vùng Cao Nguyên Trung Phần, bãi chiến trường xưa. Khán giả nào đã từng biết ít nhiều về Vùng Cao Nguyên đó hẳn dễ thấy cảnh trí một nơi nào khác, có thể là Thái Lan, Phi Luật Tân v.v...đã được lồng vào phim, vài cựu chiến binh Mỹ cũng đã có cùng nhận xét đó. Kẻ viết bài này đã từng có cơ duyên "gặp gỡ" núi rừng đó xin sơ lược đôi điều về "chốn xưa".

Thung Lũng Tử Thần nổi tiếng cả nước Mỹ

Năm 1965, lúc tình hình chiến sự sôi động tại Cao Nguyên Trung Phần, thì tôi đang vất vả với những tháng ngày hành quân tại Khe Sanh, Lao Bảo, vùng biên giới của Tỉnh Quảng Trị với Vùng Tchépone của Lào. Thời gian đó tôi nghe tin Trại Lực Lượng Đặc Biệt Đức Cơ bị quân chính qui Bắc Việt vây hãm hai tháng trời (từ tháng 8 đến tháng 10), rồi đến phiên một Trại Lực Lượng Đặc Biệt khác, Trại Pleime phía Nam Đức Cơ, bị một lực lượng đông đảo quân Bắc Việt tấn công năm ngày liên tiếp vào cuối tháng 10, tức cuối mùa mưa Cao Nguyên. Lực lượng giải vây cho Pleime, một cuộc hành quân cấp trung đoàn phối hợp Bộ Binh và Thiết Giáp của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với yểm trợ của phi pháo đã lọt vào trận địa phục kích của địch dài 4 cây số trên Tỉnh Lộ 5, phía Nam Tỉnh lỵ Pleiku. Nhưng lực lượng hành quân đã phản kích hiệu quả, bẻ gãy kế hoạch đả viện của đối phương.

Tưởng mọi sự của chiến trường Cao Nguyên như vậy đã được "dàn xếp" ổn thỏa, và đối phương sẽ chờ mùa mưa năm sau mới giao đấu lại! Nhưng không phải thế. Tôi lại nghe tin các đơn vị của Sư Đoàn 1 Không Kỵ Mỹ trong chiến dịch lùng tìm "tàn quân" Bắc Việt đang rút về hướng Tây của Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime đã chạm địch nặng tại Thung Lũng Ia Drang, và báo chí Mỹ đã mô tả cường độ giao tranh là đẫm máu nhất từ đầu cuộc chiến tới giờ. Lúc bấy giờ tôi chỉ biết đại khái như thế, và địa danh "Ia Drang" lọt vào tai mình một cách mơ hồ, lạ lẫm như nghe nói đến một vùng đất xa xôi nào mà mình chẳng hề nghĩ sẽ có ngày đặt chân đến. Còn đối với đa số người Việt có lẽ Thung Lũng Ia Drang lại còn xa lạ hơn nữa, một cái tên chưa hề nghe bao giờ. Nhưng oái oăm thay, dường như cả nước Mỹ trong những ngày cuối Thu năm 1965 ấy đều nghe nói đến "Ia Drang", bởi vì đó là thời sự nóng bỏng nhất hồi đó, và một số con em họ đã bỏ mình ở đó...

Mặc dù khuôn khổ bài này là trình bày đôi điều về Thung Lũng Ia Drang, không phải về trận đánh tại nơi ấy, nhưng thiết nghĩ cũng cần đề cập ngắn gọn đôi dòng về chiến trận tại Ia Drang để người đọc có thể thấy vì sao Thung Lũng được mệnh danh là Thung Lũng Tử Thần. Vào ngày 14.11.1965 một Tiểu Đoàn 450 người, do Trung Tá Harold G. Moore chỉ huy, đã đổ bộ bằng trực thăng xuống một mảng rừng trống với ngụ ý danh là bãi đáp X-Ray (landing zone X-Ray) trong Thung Lũng Ia Drang, dưới chân núi Chu Pong về phía Tây Nam Thị Xã Pleiku khoảng sáu mươi cây số. Lập tức khoảng hai nghìn quân chính qui Bắc Việt đã bao vây đánh Tiểu Đoàn Mỹ. Lực lượng Mỹ nhờ hỏa lực của Pháo Binh, Không Quân, và nhờ tinh thần chiến đấu, sau ba ngày đêm chống trả với nhiều đợt xung phong biển người của đối phương đã đẩy lui địch. Cả hai bên đều tổn thất nặng. Cuốn phim "We Were Soldiers" trong đó tài tử Mel Gibson đóng vai người hùng Harold G. Moore đã dựng lại cảnh chiến trường này. Ba ngày sau, cách xa bãi chiến trường X-Ray khoảng 6 cây số, tại một khoảnh rừng trống với ngụ ý danh bãi đáp Albany (landing zone Albany) cũng trong Thung Lũng Ia Drang, một Tiểu Đoàn khác của Mỹ bị đối phương "đánh không còn một manh giáp". X-Ray và Albany là hai trận đánh tàn bạo nhất trong chiến tranh Việt Nam đã cho Thung Lũng Ia Drang cái tên hoàn toàn trái ngược với vẻ đẹp tự nhiên của nó: Thung Lũng Tử Thần (Valley of Death).

Thung Lũng Hoàng Hôn

Vào tháng Ba năm 1966 tôi rời vùng núi rừng Khe Sanh, A Shau, A Lưới của Vùng I Chiến Thuật, trôi nổi theo nhịp đời quân ngũ từ Duyên Hải Nha Trang, Cam Ranh, đến Dakto, Daksang của vùng Kontum. Rồi định mệnh đưa đẩy, khoảng đầu năm 1967 tôi được điều động đến Pleime với cương vị Trưởng Trại Lực Lượng Đặc Biệt này. Hơn một năm trước tôi đã nghe nói đến Pleime, tôi đã nghe nói đến Thung Lũng Ia Drang phía Tây nó. Và bây giờ tôi sắp đặt chân lên vùng đất huyền thoại này. Vừa đến Thành Phố Pleiku tôi đã "choáng ngợp" vì hai chữ "Pleime" và "Ia Drang". Một Trường học ở đây mang tên "Trường Trung Học Pleime", Doanh Trại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II mang tên "Thành Pleime", chiếc máy bay C-47 của vị Tư Lệnh Quân Đoàn II mang chữ "Pleime" đồ chổi bên hông, và một Bệnh Viện ở Pleiku mang tên "Dân Y Viện Ia Drang". Nếu tôi nhớ không lầm, người ta bảo đây là sáng kiến độc đáo của Trung Tướng Vĩnh Lộc, vị Tư Lệnh Quân Đoàn II lúc bấy giờ. Chắc vị Tướng xuất thân từ Binh Chủng Thiết Giáp kia đã hãnh diện biết bao vì hai Chiến Trường Pleime và Ia Drang xảy ra trong thời gian ông cầm vận mạng Quân Đoàn II!

Ngay ngày đầu tiên đến Pleime tôi đã đi một vòng quanh tuyến phòng thủ Trại để có một cái nhìn khái quát địa thế một hành động hầu như đã trở thành bản tính thứ hai của mình sau bao năm tháng ở các đơn vị tác chiến. Và cái biển rừng cây mênh mông phía Tây trại đã đập vào mắt tôi. Đã vệt gót giày ở những khu rừng già miền Trung, ở vùng tam biên Kontum, tầm nhìn chỉ quen với lũng sâu tiếp nối đỉnh cao, tôi chưa từng thấy một cánh rừng phẳng lì đến chân trời như thế. Thực ra, xa tít tắp trong sương khói tôi vẫn thấy dãy núi Chu Pong mờ ảo ở chân trời, nhưng đó là rặng núi cao độc nhất chế ngự cả một biển rừng cây thấp mênh mông phía Tây Trại Pleime chạy đến tận biên giới Việt-Miên, và phía Nam đến tận miệt Bắc Ban Mê Thuột. Nhưng phải mấy ngày sau đó tôi mới khám phá ra rằng đặc điểm của bình nguyên bao la phía Tây Pleime không phải là biển lá rừng mênh mông mà là ánh hoàng hôn trên đó. Tôi đứng ngắm ánh chiều tà lộng lẫy về phía Tây trại lần đầu tiên một chiều nọ và nghĩ chưa có nơi nào đẹp hơn. Nếu là một biển nước mênh mông thì cảnh sắc hoàng hôn sẽ đơn điệu, nhàm chán, tầm thường. Ánh mặt trời đỏ rực rọi trên mặt phẳng lá xanh chập chùng trải đến mút tầm nhìn, với những áng mây muôn màu ở chân trời, với sương khói lung linh như mưa bụi ngũ sắc rơi trên những ngọn núi xa xa thật khó tả bằng lời. Và chẳng tôi cũng đã cố gắng vẽ lại bức tranh ấy

cách đây bảy năm (năm 1996) trong truyện ngắn “Hoàng Hôn Trên Thung Lũng la Drang”, và bây giờ chả lẽ lại lặp lại điệp khúc ấy. Với lại, viết về Thung Lũng la Drang hôm nay, tôi chỉ muốn làm một bài ký sự ngắn, xoay quanh sự kiện nhiều hơn. Một điều thú vị là chả riêng gì tôi bị mê hoặc vì vẻ đẹp của thiên nhiên kia, mà viên Sĩ Quan Trưởng Toán Cố Vấn Mỹ, Đại Úy Scott, cũng đã từng say sưa ngắm nhìn hoàng hôn phía Tây trại. Mỗi lần nhìn cảnh đẹp ấy ông ta đều thốt lên “sunset on la Drang Valley”, một sự việc đã khiến cả Toán Mỹ làm đề tài hài hước mỗi hoàng hôn vắng mặt ông. Đại để, một anh lính bưng ly rượu hoặc lon bia đến bên cửa sổ nhìn ra Thung Lũng tắm nắng chiều và lặp lại câu nói, “sunset on la Drang Valley” để cả nhóm cười ầm lên.

Vị Trí Địa Dư của Thung Lũng la Drang

Dãi đất về phía Tây-Nam Tỉnh lỵ Pleiku là rừng thấp, chằng chịt suối, trải hàng mấy chục cây số đến tận biên giới Việt-Miên, và đến Tỉnh Ban Mê Thuột kế cận. Trong toàn vùng chỉ có rặng núi Chu Pong là chi tiết địa hình nổi bật, tuy cao độ khoảng dưới một nghìn thước. Đó là một dãy núi chạy từ Đông sang Tây dài khoảng hai mươi lăm cây số, mà phần nằm trong đất Miên chiếm khoảng bảy cây số. Chiều Nam-Bắc của dãy núi đo khoảng hai mươi cây số. Chu Pong là một tập hợp những hang động, những vách núi, những vực sâu, những thác nước, những Thung Lũng một căn cứ địa rất tốt. Trong hai cuộc chiến tranh đã qua, chiến tranh Đông Dương 1945-1954, và chiến tranh Việt Nam 1965-1975, Hà Nội đã dùng núi Chu Pong để trú quân và chứa kho tàng cho các chiến dịch ở Cao Nguyên Trung Phần. Dọc theo sườn phía Bắc của dãy Chu Pong, từ chân núi đổ về mạn Bắc là một Thung Lũng khá rộng. Con sông la Drang, phát nguyên từ vùng gần Đồn Điền trà Catecka phía Nam Thị Xã Plei Ku, cắt đôi Thung Lũng đó, lượn khúc qua thác ghềnh, chảy về Tây, đổ vào đất Miên. Trái dài dọc đôi bờ con sông ở đoạn gần chân núi Chu Pong là Thung Lũng la Drang. Thung Lũng này nằm về hướng Nam-Tây-Nam Tỉnh Lỵ Pleiku, và ở cách xa độ sáu mươi cây số. Đối với vị trí Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime, nó nằm ở hướng chính Tây, và cách xa khoảng trên hai mươi cây số. Như vậy, để chính xác hơn, cái biển rừng cây mênh mông phía Tây cứ điểm Pleime gồm nhiều Thung Lũng hợp lại, và xa tít trong sương khói ở chân trời với dãy núi Chu Pong xanh lơ làm nền mới chính là Thung Lũng la Drang. Nhưng người ta quen gọi cái biển lá rừng trùng điệp phía Tây Trại là Thung Lũng la Drang, vì dòng la Drang là con suối quan trọng trong vùng.

Vẻ Đẹp của Thiên Nhiên la Drang

Tôi “đến” với Thung Lũng la Drang trong một chuyến bay không thám (visual reconnaissance). Chiếc L.19 chỉ có hai người, tôi và anh chàng phi công Mỹ. cất cánh từ Phi Trường Pleime, chúng tôi hướng về phía biên giới Việt-Miên, lướt trên một bề mặt rừng xanh thẫm khi thì bằng phẳng, khi thì lượn sóng, điểm xuyết bằng những con suối bọt lấp lánh, bằng những mảng rừng trống. Nhưng tuyệt nhiên không có một bóng người, hay một túp lều. Trong thời chiến bộ mặt rừng núi càng thêm hoang vu và bí hiểm!

Vùng mục tiêu quan sát là một đoạn của Thung Lũng la Drang mà tọa độ đã được xác định trên bản đồ. Phi cơ bay dọc theo con sông la Drang một đoạn rồi đánh nhiều vòng trên Thung Lũng tràn ngập ánh nắng, và bay trên các đỉnh núi lân cận. Thảo mộc hai bên bờ sông phần lớn là loại lau lách cao trên một thước, và vài nơi chỉ toàn một thảm cỏ xanh. Thịnh thoảng những cây cỏ thụ mọc ven sông nghiêng cành đến tận mé nước. Nhìn tổng quát, khung cảnh thật thanh thoát. Vẳng bên tai tôi qua cái headset giọng anh phi công khen phong cảnh đẹp. Tôi nhớ đại khái anh nói rằng đất nước này đẹp thật. Tôi nhớ lúc bấy giờ mình đã liên tưởng đến khúc nhạc “Suối Mơ” của Văn Cao:

*Suối mơ, bên rừng thu vắng
Dòng nước trôi lững lờ ngoài nắng*

Nhân nhắc đến lời của anh phi công Mỹ, tôi muốn trích lời của hai người nữa, hai đồng bào của anh phi công kia, khi họ nói về Thung Lũng Ia Drang. Người thứ nhất là vị Sĩ Quan đã dự trận đánh ở Thung Lũng Ia Drang năm 1965, kể lại trong cuốn hồi ký chiến trường của Tướng Harold G Moore và Joseph L. Galloway. Cựu Đại Úy John Herren kể lại cảm nhận lúc ngồi trên trực thăng để ra trận: “Việt Nam đẹp thật, thậm chí trong chiến tranh, với rừng xanh, đồi rậm, với suối nguồn hoang dã chằng chịt”. (Vietnam, even in war, was scenic, with the green jungle, heavy forested mountains, and wild-looking rivers crisscrossing the terrain). Người thứ hai chính là Cựu Trung Tướng Harold G. Moore, tác giả của thiên hồi ký chiến trường “We Were Soldiers Once...and Young” vừa nêu trên. Tướng Moore, qua mấy dòng thư riêng cho kẻ viết bài này, cho biết ông đã trở lại thăm chiến trường xưa, Thung Lũng Ia Drang, hai lần, vào năm 1993 và 1997. Ông mô tả: “Hoa dại bây giờ phủ đầy Thung Lũng của những cái chết tức tưởi ngày xưa. Vùng Ia Drang từ phía Tây Pleime không có người ở, ngoại trừ một số ít người Thượng đang được di dân về hướng Đông, gần Pleiku. Vùng núi rừng Ia Drang/Chu Pong bây giờ được gọi là “rừng oan hồn”, vẫn bí hiểm và đẹp”. (Wild flowers now grow in those places of violent death. The Ia Drang from Pleime west is uninhabited except for a few Montagnards who are/have been driven out to the east near Pleiku. The Ia Drang/Chu Pong area is now known as “The forest of Screaming Souls” and remains mysterious and beautiful). Không biết nhóm chữ “Forest of Screaming Souls” do chính Tướng Moore nghĩ ra để dịch ý tưởng của người Việt hay do một thông dịch viên/hướng dẫn viên du lịch người Việt dùng để thuyết trình với du khách, nhưng dù sao thì hiển nhiên Thung Lũng Ia Drang đã đi vào lịch sử chiến tranh của nhân loại, lưu danh thiên cổ một trận chiến, và một nét đẹp của thiên nhiên. Có lẽ điều sau mới trường tồn hơn...

Hà Kỳ Lam